- Thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục các lĩnh vực, dự án đầu tư trọng điểm của tỉnh cũng như các chính sách khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất các mặt hàng phục vụ xuất khẩu.

- Nâng cao vai trò của các ngân hàng thương mại trong việc cung cấp tín dụng, đẩy mạnh hoạt động bảo hiểm tín dụng xuất khẩu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất những giải pháp thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất, chế biến, xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn.

- Triển khai các giải pháp thực hiện quy hoạch, xây dựng hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ theo hướng văn minh, hiện đại và tiện lợi, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu đa dạng của người dân. Khuyến khích việc kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài hợp tác trong việc xây dựng hệ thống phân phối bán lẻ, nhằm khai thác thế mạnh về mặt bằng, việc am hiểu thị hiếu người tiêu dùng của doanh nghiệp bán lẻ trong nước với thế mạnh về vốn và quản lý của nhà đầu tư nước ngoài.

- Khuyến khích hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng các đề án phát triển các loại hình dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Kêu gọi đầu tư phát triển 01 trung tâm logistics hạng II tại huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và đẩy nhanh xã hội hóa hoạt động dịch vụ logistics:

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới giao thông đến các vùng quy hoạch sản xuất hàng hóa xuất khẩu; thực hiện công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên các tuyến đường trọng điểm phục vụ sản xuất hàng hóa tập trung, khu công nghiệp, các tuyến đường Quốc lộ 14, Quốc lộ 14C, Quốc lộ 28,... tạo thuận lợi cho việc vận chuyển sản phẩm từ nơi sản xuất đến nơi chế biến, bảo quản và tiêu thụ.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông, kho bãi tại cửa khẩu Đắk Peur và cửa khẩu Bu Prăng nhằm mở rộng hoạt động giao thương. Nâng cao chất lượng phục vụ trong khâu thông quan hàng hóa, kiểm tra kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu, để thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1044/QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 09 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2471/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 2471/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 726/SCT-QLTM ngày 25/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2020.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Lao động -

Thương binh và Xã hội, Ngoại vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CN, KTKH (U).

05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 09.07.2018 15:06:45 +07:00

Trần Xuân Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực
tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 09 /7/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

I. Mục tiêu:

Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) nhằm cụ thể hóa những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thực hiện có hiệu quả chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2471/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 25/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020 định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 2471/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2020: Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.150 triệu USD, giai đoạn 2016-2020 đạt 4.320 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 12,03%/năm; kim ngạch nhập khẩu đạt 150 triệu USD, giai đoạn 2016-2020 đạt 665 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 5,74%/năm.

II. Các nội dung nhiệm vụ chủ yếu:

1. Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

a) Về sản xuất công nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025; Quy hoạch các ngành công nghiệp hỗ trợ

phát triển công nghiệp bô xít tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Ưu tiên đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản có thế mạnh của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để nhà máy luyện nhôm đi vào hoạt động.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án để triển khai thực hiện chương trình quốc gia về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ trong công nghiệp chế biến hàng nông sản xuất khẩu thông qua chương trình khuyến công địa phương và quốc gia, nhằm giảm thiểu xuất khẩu sản phẩm thô, sản phẩm qua sơ chế, tăng sản phẩm chế biến sâu, sản phẩm chứa hàm lượng công nghệ cao, nâng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước.

- Rà soát, bổ sung quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ, đồng thời xây dựng cơ chế chính sách linh hoạt trong thu hút đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư các dự án sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm từ cao su, cà phê, hồ tiêu, nhà máy chế biến trái cây,... ưu tiên cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư lớn, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để nâng cao năng lực sản xuất và xuất khẩu của các doanh nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Xác định mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh là nông sản như cà phê, cao su, hồ tiêu, điều,... đồng thời xây dựng các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các mặt hàng xuất khẩu chủ lực này và hỗ trợ cho một số mặt hàng xuất khẩu mới.

b) Về sản xuất nông nghiệp:

- Triển khai thực hiện các chiến lược, đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh, thông qua hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, kỹ thuật canh tác cây trồng cho năng suất chất lượng cao, đổi mới công

nghệ sơ chế, bảo quản, chế biến sâu nhằm tăng giá trị sản phẩm hàng hóa nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Thực hiện mô hình liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp, nhà khoa học và người nông dân sản xuất thực hiện "Cung ứng vật tư nông nghiệp, bao tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân" thông qua hợp đồng liên doanh, liên kết, hợp đồng dài hạn, cung ứng vật tư nguyên liệu đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; mô hình vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn đáp ứng công nghiệp chế biến để xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng chất lượng, hiệu quả và bền vững, đồng thời tạo mũi đột phá về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh cơ giới hóa, hiện đại hóa trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao tỷ trọng nông sản trong quá trình sơ chế và chế biến. Ứng dụng công nghệ sinh học, quy trình sản xuất công nghiệp hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

- Ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GMH, HACCP, ISO,...) kết hợp với các biện pháp về tổ chức sản xuất, tiêu thụ hàng hóa nhằm nâng cao giá trị gia tăng nông, lâm sản; tập trung vào các ngành công nghiệp chế biến sản phẩm chủ lực như: Chế biến tiêu, cà phê, cao su, điều, trái cây; chế biến thịt gia súc, gia cầm.

- Khuyến khích các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản trên địa bàn tỉnh, đầu tư vùng nguyên liệu trên cơ sở tăng cường liên kết giữa các thành phần trong chuỗi cung ứng hàng xuất khẩu để đảm bảo nguồn hàng ổn định và chất lượng.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền phổ biến về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các biện pháp bảo hộ mậu dịch, hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

2. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 31/10/2016) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm, giới

thiệu sản phẩm; tham gia tham quan, khảo sát tìm kiếm thị trường, tìm kiếm đối tác tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước; phát triển thương mại điện tử trong giao dịch mua bán nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường, bạn hàng, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đưa sản phẩm nông nghiệp thế mạnh và chất lượng cao của tỉnh vào tiêu thụ tại các siêu thị trong nước (Kế hoạch số 558/KH-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh về đưa sản phẩm nông nghiệp thế mạnh và chất lượng cao của tỉnh vào tiêu thụ tại các siêu thị trong nước).

- Triển khai có hiệu quả chương trình thương hiệu quốc gia, hướng dẫn doanh nghiệp chủ động xây dựng thương hiệu hàng hóa gắn với chỉ dẫn địa lý, đặc biệt là hàng xuất khẩu.

- Khuyến khích tổ chức các sự kiện quảng bá, giới thiệu thương hiệu doanh nghiệp, giới thiệu sản phẩm đạt các giải thưởng trong tỉnh, quốc gia, khu vực và ngoài nước.

- Tăng cường kết nối với các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài thông qua các kênh thông tin, tổ chức gặp gỡ giữa các doanh nghiệp của tỉnh và tham tán thương mại một số thị trường xuất khẩu trọng điểm đối với các mặt hàng chủ lực của tỉnh.

- Thực hiện các cơ chế chính sách phát triển thương mại biên giới theo hướng linh hoạt, khuyến khích tối đa cho xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hợp tác phát triển giữa Chính quyền tỉnh Đắk Nông, Việt Nam và Chính quyền tỉnh Mondulkiri, Campuchia giai đoạn 05 năm 2016 – 2020.

3. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư, tài chính, tín dụng, thương mại, dịch vụ và đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu:

- Tiếp tục nghiên cứu tạo cơ chế, hành lang pháp lý thông thoáng để thu hút các nguồn lực thuộc mọi thành phần kinh tế và các tổ chức phi Chính phủ tham gia đầu tư vào các ngành có lợi thế trong sản xuất và xuất khẩu của tỉnh như: Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất và chế biến hàng hóa phục vụ xuất khẩu có lợi thế của tỉnh như: Sản xuất các sản phẩm từ cao su, chế biến cà phê hòa tan, cà phê bột, chế biến sản phẩm hồ tiêu.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục các lĩnh vực, dự án đầu tư trọng điểm của tỉnh cũng như các chính sách khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất các mặt hàng phục vụ xuất khẩu.

- Nâng cao vai trò của các ngân hàng thương mại trong việc cung cấp tín dụng, đẩy mạnh hoạt động bảo hiểm tín dụng xuất khẩu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất những giải pháp thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất, chế biến, xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn.

- Triển khai các giải pháp thực hiện quy hoạch, xây dựng hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ theo hướng văn minh, hiện đại và tiện lợi, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu đa dạng của người dân. Khuyến khích việc kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài hợp tác trong việc xây dựng hệ thống phân phối bán lẻ, nhằm khai thác thế mạnh về mặt bằng, việc am hiểu thị hiếu người tiêu dùng của doanh nghiệp bán lẻ trong nước với thế mạnh về vốn và quản lý của nhà đầu tư nước ngoài.

- Khuyến khích hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng các đề án phát triển các loại hình dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Kêu gọi đầu tư phát triển 01 trung tâm logistics hạng II tại huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và đẩy nhanh xã hội hóa hoạt động dịch vụ logistics:

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới giao thông đến các vùng quy hoạch sản xuất hàng hóa xuất khẩu; thực hiện công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên các tuyến đường trọng điểm phục vụ sản xuất hàng hóa tập trung, khu công nghiệp, các tuyến đường Quốc lộ 14, Quốc lộ 14C, Quốc lộ 28,... tạo thuận lợi cho việc vận chuyển sản phẩm từ nơi sản xuất đến nơi chế biến, bảo quản và tiêu thụ.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông, kho bãi tại cửa khẩu Đắk Peur và cửa khẩu Bu Prăng nhằm mở rộng hoạt động giao thương. Nâng cao chất lượng phục vụ trong khâu thông quan hàng hóa, kiểm tra kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu, để thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới.

- Nâng cấp cửa khẩu Đắk Peur lên cửa khẩu quốc tế và tăng cường đầu tư, nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hệ thống đường biên giới, đường từ khu vực cửa khẩu vào nội địa.

5. Đào tạo nhân lực nhằm phát triển xuất khẩu:

- Tiếp tục phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo trong và ngoài công lập; xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị, mở rộng liên kết trong đào tạo, củng cố và xây dựng chất lượng đội ngũ giảng viên, giáo viên, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp và kịp thời đổi mới, cập nhật nội dung đào tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Thực hiện hợp tác đào tạo theo nhiều hình thức khác nhau, đào tạo theo dự án của các doanh nghiệp đang hoạt động; hướng dẫn, hỗ trợ, đào tạo các doanh nghiệp trong việc áp dụng các công nghệ, thiết bị mới, hiện đại để doanh nghiệp áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng cũng như phục vụ hoạt động xuất khẩu.

- Đào tạo, nâng cao trình độ năng lực cho lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp; đào tạo, dạy nghề nâng cao tay nghề cho công nhân của các doanh nghiệp, trong đó chú trọng đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho việc phát triển các ngành tiềm năng thế mạnh của tỉnh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa là các nhóm hàng nông lâm sản và nhóm hàng hóa khác.

- Đa dạng hóa và mở rộng các hình thức hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu định hướng của cộng đồng doanh nghiệp.

- Ban hành quy chế, chính sách khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế đầu tư vào đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành hàng sản xuất, xuất khẩu.

- Tăng cường công tác đào tạo, phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, chính sách, pháp luật thương mại của các nước cho cán bộ công chức làm công tác quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, để kịp thời nắm bắt những thời cơ và thách thức khi hội nhập quốc tế, cũng như có biện pháp tích

cực và chủ động phòng tránh rủi ro để phát triển xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của tỉnh.

6. Kiểm soát nhập khẩu:

- Giải quyết thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; tăng cường sử dụng các sản phẩm, máy móc thiết bị đã sản xuất được trong nước nhằm góp phần kiềm chế nhập siêu.

- Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu và gian lận thương mại trong việc vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ các loại hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng nhập lậu; thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát để nắm tình hình kinh doanh hàng nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

7. Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp:

a) Đối với cơ quan quản lý nhà nước:

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu tiếp cận và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển của nhà nước phục vụ yêu cầu phát triển xuất khẩu của tỉnh; vận dụng tốt các chính sách về vốn tín dụng xuất khẩu, về hỗ trợ đổi mới thiết bị công nghệ cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh, về đào tạo nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ quản lý của doanh nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động nắm bắt thời cơ, tăng cường hợp tác và liên kết để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh trên thị trường; tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng tiết kiệm năng lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo các quy chuẩn trong nước và quốc tế, đảm bảo uy tín của sản phẩm xuất khẩu.

- Nâng cao vai trò, hiệu quả của các chương trình xúc tiến thương mại, góp phần hỗ trợ công tác phát triển thị trường của các doanh nghiệp.

- Thu thập, phân tích, dự báo tình hình thị trường hàng hoá và cung cấp thông tin pháp luật, chính sách, nhu cầu, tập quán kinh doanh của từng thị trường trong và ngoài nước kịp thời.

b) Đối với doanh nghiệp:

- Chủ động nắm bắt thời cơ, tập trung đổi mới công nghệ, tăng cường hợp tác và liên kết để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Tổ chức mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng chú trọng chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trong nước và quốc tế để đảm bảo uy tín của doanh nghiệp và sản phẩm xuất khẩu.

- Tăng cường sự liên doanh, liên kết các doanh nghiệp trong cùng ngành hàng để có nguồn thông tin chuyên sâu, chính xác, kịp thời, nâng cao khả năng cạnh tranh, tăng năng lực sản xuất, từng bước phát triển xuất khẩu trực tiếp, thay thế việc xuất khẩu ủy thác và thâm nhập thị trường hiệu quả; chủ động tìm kiếm, phát triển các thị trường mới để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để đảm bảo hoạt động xuất nhập khẩu bền vững hơn, tránh lệ thuộc vào các thị trường truyền thống để giảm thiểu rủi ro.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước, phản ánh kịp thời những vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp tháo gỡ, nhất là những vấn đề có liên quan đến sản xuất, tiêu thụ để góp phần thúc đẩy xuất khẩu, nâng cao hiệu quả xuất khẩu và giảm dần nhập siêu.

(Nhiệm vụ chi tiết theo phụ lục đính kèm)

III. Nguồn kinh phí thực hiện:

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được huy động từ các nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn viện trợ quốc tế, vốn huy động xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ vào nội dung kế hoạch và các nhiệm vụ cụ thể, từng cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, theo đúng quy định pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động sử dụng kinh phí được giao hàng năm để thực hiện các nội dung tại Kế hoạch thuộc chức năng, nhiệm vụ thường xuyên.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Công Thương:

- Chủ trì thực hiện kế hoạch, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh và cơ quan cấp trên.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cân đối, đề xuất bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trong dự toán kinh phí hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại phụ lục kèm theo kế hoạch:

- Hàng năm xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công đảm bảo tiến độ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Định kỳ hàng năm tiến hành đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công, gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hải

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 09 /7/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Giới thiệu, hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia chuỗi hội chợ trong và ngoài nước, tham gia các chương trình khảo sát các thị trường tiềm năng	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Năm 2018-2020
2	Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Xúc tiến thương mại địa phương và Xúc tiến thương mại quốc gia	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Năm 2018-2020
3	Tổ chức các sự kiện quảng bá giới thiệu thương hiệu doanh nghiệp, giới thiệu sản phẩm đạt các giải thưởng trong tỉnh, khu vực, quốc gia và quốc tế	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Năm 2018-2020
4	Tổ chức gặp gỡ giữa các doanh nghiệp của tỉnh và tham tán thương mại một số thị trường xuất khẩu trọng điểm các mặt hàng chủ lực của tỉnh	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Năm 2018-2020
5	Tổ chức các lớp đào tạo, phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, chính sách, pháp luật thương mại của các nước cho cán bộ công chức, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Năm 2018-2020
6	Thường xuyên cập nhật và phổ biến thông tin thị trường, dự báo thị trường thế giới, các hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với các nước liên quan	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên
7	Triển khai thực hiện các chính sách phát triển thương mại biên giới theo hướng linh hoạt, khuyến khích tối đa cho xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Khuyến khích, hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn, doanh nghiệp chuyển giao máy móc thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua hoạt động khuyến công địa phương và khuyến công quốc gia	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên.
9	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch đưa sản phẩm nông nghiệp thế mạnh và chất lượng cao của tỉnh vào tiêu thụ tại các siêu thị trong nước	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên
10	Đẩy mạnh hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ngoài nước	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên
11	Xây dựng Cẩm nang đầu tư để cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ xúc tiến đầu tư, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu đến các đối tác nước ngoài	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Năm 2018-2020
12	Tăng cường giám sát hàng nhập khẩu theo tiêu chuẩn, quy định về chất lượng, vệ sinh, an toàn, bảo vệ môi trường; tăng cường công tác quản lý thị trường, thanh tra, kiểm tra đối với việc kinh doanh các mặt hàng có điều kiện	Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên
13	Hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu để dần tạo dựng thương hiệu sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên
14	Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình thương hiệu quốc gia, hướng dẫn doanh nghiệp chủ động xây dựng thương hiệu hàng hóa đặc biệt là hàng xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Năm 2018-2020

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
15	Tổ chức tuyên truyền phổ biến về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các biện pháp bảo hộ mậu dịch, hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã	Năm 2018-2020
16	Tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công nghệ tiên tiến, kỹ thuật canh tác góp phần nâng cao trình độ công nghệ, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng hàm lượng khoa học công nghệ, tiến tới chế biến sâu các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh, góp phần phát triển năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong hội nhập quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Năm 2018 - 2020
17	Xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án để triển khai thực hiện chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã	Năm 2018
18	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã	Năm 2018
19	Tiếp tục thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kỹ thuật, quy trình thu hoạch và sơ chế, bảo quản sau thu hoạch tạo nguồn hàng chất lượng, năng suất cao, phục vụ cho chế biến và xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã	Nhiệm vụ thường xuyên
20	Phối hợp có hiệu quả các mô hình liên doanh, liên kết giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân sản xuất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã	Nhiệm vụ thường xuyên
21	Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình hợp tác phát triển giữa tỉnh Đắk Nông và tỉnh Mondukiri giai đoạn đến năm 2020	Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
22	Đề xuất các phương án phát triển hạ tầng (giao thông, bến bãi, kho hàng…) tại khu vực cửa khẩu Bu Prăng và cửa khẩu Đắk Per	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã	Năm 2018-2020
23	Triển khai có hiệu quả chính sách khuyến kích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông đến năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã	Nhiệm vụ thường xuyên
24	Đề xuất những giải pháp thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất, chế biến, xuất khẩu hàng hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã	Năm 2018-2020
25	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển dịch vụ logistics và các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã	Năm 2018-2020
26	Đào tạo phát triển nguồn nhân lực; nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các doanh nghiệp. Đa dạng hóa và mở rộng các hình thức hợp tác trong tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu định hướng của cộng đồng doanh nghiệp và quá trình hội nhập khu vực, quốc tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên
27	Đào tạo phát triển nguồn nhân lực; nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các doanh nghiệp. Đa dạng hóa và mở rộng các hình thức hợp tác trong tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu định hướng của cộng đồng doanh nghiệp và quá trình hội nhập khu vực, quốc tế	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh , Sở Ngoại vụ	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã; các doanh nghiệp	Năm 2018-2020